DANH SÁCH ỨNG SINH DỰ THI ĐẠI CHỦNG VIỆN KHÓA XVI

TT	SBD	TÊN THÁNH, TÊN GỌI		SINH NĂM	GIÁO XỨ, EMAIL & ĐT	TỈNH	GHI CHÚ
1	001	Phêrô Phan Văn	**ÁI**	12/05/1995	Vạn Căn	Hà Tĩnh	
2	002	Phêrô Nguyễn	**ÁI**	10/02/1991	Thanh Dạ	Nghệ An	
3	003	Phêrô Nguyễn Ngọc	**AN**	19/10/1994	Lộc Mỹ	Nghệ An	
4	004	GB. Nguyễn Văn	**ANH**	11/04/1991	Tân Thành	Hà Tĩnh	
5	005	Phêrô Nguyễn Trọng	**ANH**	24/12/1990	Cẩm Trường	Nghệ An	
6	006	Giuse Phạm Trọng	**ANH**	17/04/1994	Trang Nứa	Nghệ An	
7	007	Giuse Lê Văn Tuấn	**ANH**	01/10/1994	Sen Bàng	Q. Bình	
8	008	Phaolô Nguyễn Thế	**ANH**	10/07/1991	Thủy Vực	Q. Bình	
9	009	Phêrô Nguyễn Tuấn	**ANH**	25/12/1993	Hướng Phương	Q. Bình	
10	010	Antôn Nguyễn Văn	**ÂN**	26/07/1990	Mẫu Lâm	Nghệ An	
11	011	Giuse Nguyễn Văn	**ÂN**	04/02/1993	Trang Nứa	Nghệ An	
12	012	Giuse Đinh Thái	**BÁ**	04/08/1994	Thuận Giang	Nghệ An	
13	013	Phêrô Lê Văn	**BẮC**	02/03/1993	Thu Chỉ	Hà Tĩnh	
14	014	Jos – Maria Hoàng Sỹ	**BÌNH**	29/12/1993	Đức Lân	Nghệ An	
15	015	GB. Nguyễn Văn	**BÌNH**	13/05/1990	Đồng Tâm	Nghệ An	
16	016	Phêrô Nguyễn Tiến	**BỘ**	06/06/1991	Làng Truông	Hà Tĩnh	
17	017	Giuse Trần Quốc	**CẢNH**	28/12/1993	Thọ Ninh	Hà Tĩnh	
18	018	Giuse Nguyễn Văn	**CẢNH**	10/08/1993	La Nham	Nghệ An	
19	019	Fx. Phạm Thanh	**CẢNH**	12/02/1993	Kinh Nhuận	Q. Bình	
20	020	Phêrô Trần Văn	**CAO**	03/02/1992	Cầu Rầm	Nghệ An	
21	021	Phaolô Trần Hồng	**CHIẾN**	17/06/1992	Kim Lâm	Hà Tĩnh	
22	022	Antôn Phạn Trọng	**CHÍN**	09/10/1992	Sơn La	Nghệ An	
23	023	Antôn Phan Văn	**CHỈNH**	19/07/1993	Khe Sắn	Hà Tĩnh	
24	024	Antôn Nguyễn Công	**CHÍNH**	19/12/1989	Cửa Sót	Hà Tĩnh	
25	025	Phaolô Hoàng Đức	**CHÍNH**	18/01/1991	Bùi Ngọa	Nghệ An	
26	026	Phêrô Nguyễn Hữu	**CHÍNH**	20/10/1994	Yên Lĩnh	Nghệ An	
27	027	Antôn Trần Đình	**CHUNG**	17/02/1991	Mỹ Lộc	Hà Tĩnh	
28	028	Antôn Nguyễn Văn	**CHUNG**	01/12/1989	Kẻ Gai	Nghệ An	
29	029	Phêrô Lê Văn	**CHUYÊN**	15/09/1993	Làng Anh	Nghệ An	
30	030	Antôn Nguyễn Chí	**CÔNG**	01/11/1992	Kẻ Mui	Hà Tĩnh	
31	031	Antôn Nguyễn Văn	**CƯỜNG**	06/05/1993	Thu Chỉ	Hà Tĩnh	
32	032	GB. Nguyễn Đình	**CƯỜNG**	18/08/1990	Văn Hạnh	Hà Tĩnh	
33	033	GB. Nguyễn Văn	**CƯỜNG**	22/02/1993	Vạn Lộc	Nghệ An	
34	034	Antôn Nguyễn Thái	**CỬU**	05/04/1990	Làng Rào	Nghệ An	
35	035	GB. Nguyễn Văn	**DIỆU**	03/03/1992	Hội Yên	Nghệ An	

36	036	Phêrô Thái Văn	**DIỆU**	14/12/1992	Đồng Kén	Nghệ An	
37	037	Giuse Hồ Sỹ	**DIỆU**	29/05/1993	Sơn La	Nghệ An	
38	038	Giuse Phạm Công	**DIN**	14/06/1989	Dũ Yên	Hà Tĩnh	
39	039	Phêrô Nguyễn Văn	**DINH**	16/3/1994	Tân Vĩnh	Hà Tĩnh	
40	040	Phaolô Nguyễn Văn	**DŨNG**	21/01/1990	Mỹ Dụ	Nghệ An	
41	041	Phaolô Trần Văn	**DŨNG**	02/11/1990	Rú Đất	Nghệ An	
42	042	Giuse Ngô Văn	**DŨNG**	08/10/1992	Quy Hậu	Nghệ An	
43	043	Đaminh Phạm Đình	**DUY**	28/8/1995	Làng Truông	Hà Tĩnh	
44	044	GB. Trần Khánh	**DUY**	12/06/1990	Quý Hòa	Hà Tĩnh	
45	045	Antôn Thái Đình	**DUYỆT**	15/11/1991	Xuân Kiều	Nghệ An	
46	046	Phêrô Nguyễn Đức	**DƯƠNG**	03/09/1990	Phi Lộc	Nghệ An	
47	047	Giuse Phạm Thanh	**DƯƠNG**	31/03/1990	Phù Long	Nghệ An	
48	048	Phêrô Nguyễn Văn	**DƯƠNG**	06/11/1993	Mỹ Dụ	Nghệ An	
49	049	Antôn Phạm Xuân	**DƯƠNG**	11/03/1990	Mỹ Khánh	Nghệ An	
50	050	Phêrô Nguyễn Trọng	**ĐẠI**	16/12/1989	Đồng Sơn	Nghệ An	
51	051	Phêrô Nguyễn Văn	**ĐẠI**	06/07/1991	Quan Lãng	Nghệ An	
52	052	Giuse Trần Văn	**ĐẠI**	03/02/1994	Mỹ Khánh	Nghệ An	
53	053	Giuse Phạm Văn	**ĐẠI**	03/08/1994	Phú Xuân	Nghệ An	
54	054	Phêrô Nguyễn Văn	**ĐẠI**	16/3/1991	Vạn Lộc	Nghệ An	
55	055	J.B Nguyễn Văn	**ĐẠO**	09/05/1994	Ninh Cường	Hà Tĩnh	
56	056	Toma Aquino Lê Quang	**ĐẠT**	20/12/1991	Nghĩa Yên	Hà Tĩnh	
57	057	Giuse Lê Quốc	**ĐẠT**	20/10/1991	Thọ Ninh	Hà Tĩnh	
58	058	Giuse Hoàng Văn	**ĐẠT**	25/10/1993	Nhân Hòa	Nghệ An	
59	059	Phêrô Nguyễn Hữu	**ĐẮC**	01/04/1989	Trung Hòa	Nghệ An	
60	060	Gioan Cao Xuân	**ĐĂNG**	01/11/1994	Tràng Lưu	Hà Tĩnh	
61	061	Phêrô Khoa Chu Văn	**ĐIỀN**	11/02/1992	Đạo Đồng	Nghệ An	
62	062	Phêrô Lê Văn	**ĐIỆP**	10/08/1992	Thịnh Lạc	Hà Tĩnh	
63	063	Phêrô Hoàng Văn	**ĐOÀI**	09/11/1991	Yên Lạc	Nghệ An	
64	064	Phêrô Lê Công	**ĐOÀN**	12/05/1992	Đông Yên	Hà Tĩnh	
65	065	Gioan Nguyễn Văn	**ĐOÀN**	21/10/1992	Xuân Kiều	Nghệ An	
66	066	Phaolô Bùi Đình	**ĐÔNG**	02/03/1993	Gia Hòa	Hà Tĩnh	
67	067	GB. Trần Viết	**ĐỒNG**	01/12/1992	Vĩnh Hội	Hà Tĩnh	
68	068	Giuse Nguyễn Văn	**ĐỒNG**	15/12/1989	Hòa Mỹ	Hà Tĩnh	
69	069	Antôn Trần Công	**ĐỨC**	23/03/1989	Thu Chỉ	Hà Tĩnh	
70	070	Giuse Nguyễn Văn	**ĐỨC**	02/06/1993	Mỹ Khánh	Nghệ An	
71	071	GB. Lê Xuân	**ĐƯỜNG**	04/10/1994	Phúc Yên	Nghệ An	
72	072	Giuse Nguyễn Văn	**ĐƯỜNG**	18/8/1990	Vĩnh Giang	Nghệ An	
73	073	Giuse Hoàng Văn	**ĐƯỜNG**	09/01/1993	Khe Ngang	Q. Bình	
74	074	Phaolô Nguyễn Văn	**GIÁO**	01/12/1989	Phúc Lộc	Nghệ An	
75	075	Giuse Trần Nguyên	**GIÁP**	08/04/1994	Trại Lê	Hà Tĩnh	

76	076	Gioan Nguyễn Văn	**HÀ**	25/01/1989	Chân Thành	Hà Tĩnh	
77	077	Gioan Kim Ngô Thanh	**HÀ**	01/10/1992	Làng Rào	Nghệ An	
78	078	Giuse Nguyễn Văn	**HÀ**	26/06/1993	Xuân An	Nghệ An	
79	079	Phaolô Nguyễn Đình	**HẢI**	12/10/1992	Đồng Lam	Nghệ An	
80	080	GiuseNguyễn Văn	**HẢI**	29/11/1992	Xã Đoài	Nghệ An	
81	081	Phaolô Trần Văn	**HẠNH**	05/01/1993	Vĩnh Luật	Hà Tĩnh	
82	082	Giuse Chu Văn	**HẠNH**	01/01/1992	Đạo Đồng	Nghệ An	
83	083	Phêrô Nguyễn Đức	**HẠNH**	20/5/1993	Hướng Phương	Q. Bình	
84	084	Ignatio Lê Văn	**HÂN**	17/1/1994	Đăng Cao	Nghệ An	
85	085	Phêrô Trần Văn	**HẬU**	20/10/1993	Nghĩa Yên	Hà Tĩnh	
86	086	Giuse Trần Văn	**HẬU**	28/02/1993	Mành Sơn	Nghệ An	
87	087	Phêrô Nguyễn Văn	**HẬU**	20/12/1994	Tân Lộc	Nghệ An	
88	088	Giuse Trần Văn	**HIẾN**	22/09/1994	Tiếp Võ	Hà Tĩnh	
89	089	Phêrô Nguyễn Văn	**HIỆP**	03/02/1992	Văn Hạnh	Hà Tĩnh	
90	090	Phêrô Ngô Sỹ	**HIẾU**	15/03/1995	Bảo Nham	Nghệ An	
91	091	Giuse Trần Văn	**HIẾU**	10/11/1995	Thuận Nghĩa	Nghệ An	
92	092	Matthia Nguyễn Văn	**HOA**	02/09/1994	Đăng Cao	Nghệ An	
93	093	Antôn Võ Đình	**HÒA**	12/03/1993	Nghĩa Yên	Hà Tĩnh	
94	094	Phêrô Nguyễn Xuân	**HÒA**	02/06/1993	Kinh Nhuận	Q. Bình	
95	095	Phaolô Nguyễn Văn	**HÓA**	10/05/1993	Trang Nứa	Nghệ An	
96	096	Phêrô Nguyễn Văn	**HÓA**	05/12/1991	Lãng Điền	Nghệ An	
97	097	Micae Nguyễn	**HOAN**	30/12/1991	Tân Vĩnh	Hà Tĩnh	
98	098	Fx. Nguyễn	**HOÀNG**	17/02/1991	Thanh Dạ	Nghệ An	
99	099	Antôn Nguyễn Thái	**HOÀNG**	18/06/1991	Kinh Nhuận	Q. Bình	
100	100	Fx. Nguyễn Đại	**HỌC**	12/10/1989	Cồn Cả	Nghệ An	
101	101	Fx. Trần Văn	**HỒNG**	23/06/1991	Cẩm Sơn	Nghệ An	
102	102	Giuse Trương Văn	**HỒNG**	26/2/1994	Hội Yên	Nghệ An	
103	103	Phêrô Nguyễn Huy	**HUẤN**	05/11/1990	Trại Lê	Hà Tĩnh	
104	104	Phêrô Phạm Đình	**HUẤN**	04/12/1990	Bột Đà	Nghệ An	
105	105	Mathêu Trần	**HÙNG**	20/08/1992	An Nhiên	Hà Tĩnh	
106	106	Phêrô Nguyễn Văn	**HÙNG**	10/03/1993	Dũ Lộc	Hà Tĩnh	
107	107	Giuse Ngô Văn	**HÙNG**	01/01/1990	Quy Hậu	Nghệ An	
108	108	Phaolô Nguyễn Văn	**HÙNG**	14/6/1993	Vạn Lộc	Nghệ An	
109	109	Antôn Nguyễn Văn	**HÙNG**	29/07/1994	Lập Thạch	Nghệ An	
110	110	Antôn Trần Quang	**HUY**	08/10/1989	Tĩnh Giang	Hà Tĩnh	
111	111	Phêrô Nguyễn Văn	**HUYỀN**	08/12/1992	Thu Chỉ	Hà Tĩnh	
112	112	Fx. Nguyễn Văn	**HUYỀN**	29/10/1992	Cồn Cả	Nghệ An	
113	113	GiuseTrần Đức	**HUYẾN**	03/09/1992	Tân Vĩnh	Hà Tĩnh	
114	114	Phêrô Phạm Tín	**HƯNG**	17/10/1994	Cửa Sót	Hà Tĩnh	
115	115	Micae Hồ Sỹ	**HƯƠNG**	20/11/1990	Thanh Dạ	Nghệ An	

116	116	GB. Nguyễn Văn	**HƯỜNG**	20/01/1990	Làng Rào	Nghệ An	
117	117	Giuse Nguyễn Công	**HƯỞNG**	20/2/1993	Bột Đà	Nghệ An	
118	118	Phêrô Thân Văn	**HƯỚNG**	11/11/1991	Trại Lê	Hà Tĩnh	
119	119	Phêrô Tự Võ Công	**HƯỚNG**	05/11/1990	Lộc Thủy (HT)	Hà Tĩnh	
120	120	Phêrô Trần Văn	**KHÁNH**	22/02/1989	Tân Sơn	Hà Tĩnh	
121	121	Phaolô Nguyễn Đăng	**KHOA**	01/09/1991	Cửa Lò	Nghệ An	
122	122	Antôn Đinh Hữu	**KHƯƠNG**	16/10/1991	Trang Nứa	Nghệ An	
123	123	Phêrô Trần Văn	**KHƯƠNG**	15/04/1993	Mẫu Lâm	Nghệ An	
124	124	Phêrô Nguyễn Văn	**KIÊN**	31/08/1991	Chân Thành	Hà Tĩnh	
125	125	Antôn Nguyễn Văn	**KIỀU**	05/09/1991	Trang Nứa	Nghệ An	
126	126	Phaolô Nguyễn Viết	**KIỀU**	15/5/1993	Quan Lãng	Nghệ An	
127	127	Phêrô Nguyễn Huy	**KIM**	16/05/1993	Trại Lê	Hà Tĩnh	
128	128	Phêrô Nguyễn Huy	**KÍNH**	01/06/1993	Trại Lê	Hà Tĩnh	
129	129	Giuse Đậu Quang	**KÍNH**	20/6/1994	Hòa Mỹ	Hà Tĩnh	
130	130	Fx. Nguyễn	**KÍNH**	11/02/1992	Thanh Dạ	Nghệ An	
131	131	Giuse Đinh Bạt	**KỲ**	30/04/1991	Bùi Ngọa	Nghệ An	
132	132	Jc. Võ Tá	**LAM**	08/10/1991	An Nhiên	Hà Tĩnh	
133	133	Gioan Phùng Minh	**LAM**	25/05/1992	Phù Ninh	Q. Bình	
134	134	Antôn Võ Thanh	**LÃM**	13/10/1990	Kẻ Mui	Hà Tĩnh	
135	135	Giuse Nguyễn Văn	**LAN**	12/04/1990	Kẻ Mui	Hà Tĩnh	
136	136	Phêrô Khanh Đinh Trung	**LÁNG**	12/08/1991	Bùi Ngọa	Nghệ An	
137	137	Phêrô Nguyễn Văn	**LÀNH**	20/01/1992	Hội Yên	Nghệ An	
138	138	Antôn Ngô Văn	**LÂM**	10/03/1990	Quan Lãng	Nghệ An	
139	139	GB. Nguyễn Văn	**LỆ**	05/05/1992	Phú Vinh	Nghệ An	
140	140	Micae Nguyễn Sinh	**LIÊN**	24/11/1989	Kim Sơn	Hà Tĩnh	
141	141	Giuse Nguyễn Bá	**LIÊN**	19/12/1989	Bùi Ngọa	Nghệ An	
142	142	Jos Hồ Văn	**LIÊN**	05/10/1992	Kinh Nhuận	Q. Bình	
143	143	Giuse Trần Đại	**LINH**	20/02/1991	Cửa Sót	Hà Tĩnh	
144	144	Antôn Dương Văn	**LINH**	02/07/1995	Phúc Lộc	Nghệ An	
145	145	GB. Hoàng Quang	**LINH**	17/12/1992	Cẩm Trường	Nghệ An	
146	146	Fx. Hoàng Sỹ	**LĨNH**	27/10/1993	Đức Lân	Nghệ An	
147	147	GB. Nguyễn Xuân	**LỊNH**	26/12/1990	Tân Phong	Q. Bình	
148	148	Phêrô Trần Văn	**LỘC**	06/04/1990	Nhân Hòa	Nghệ An	
149	149	Antôn Nguyễn Văn	**LỘC**	20/12/1992	Phúc Lộc	Nghệ An	
150	150	Fx. Võ Văn	**LỘC**	10/08/1994	Bắc Thịnh	Nghệ An	
151	151	Antôn Nguyễn	**LUÝCH**	18/2/1994	Rú Đất	Nghệ An	
152	152	Giuse Nguyễn Văn	**LỰC**	20/8/1990	An Nhiên	Hà Tĩnh	
153	153	Antôn Trần Văn	**LỰC**	15/02/1992	Bảo Nham	Nghệ An	
154	154	Fx. Chu Văn	**LƯƠNG**	10/10/1994	Đức Lân	Nghệ An	
155	155	GB.Trần Văn	**LƯỠNG**	01/01/1993	Thượng Lộc	Nghệ An	

156	156	Micae Nguyễn Văn	**LƯỢNG**	23/12/1990	Trại Lê	Hà Tĩnh	
157	157	Giuse Chu Thiện	**LƯỢNG**	09/08/1994	Sơn La	Nghệ An	
158	158	Giuse Đinh Bạt	**LƯỢNG**	27/02/1990	Xuân Mỹ	Nghệ An	
159	159	Phêrô Phan Văn	**LƯỢNG**	23/8/1992	Vạn Căn	Hà Tĩnh	
160	160	Phêrô Trần Văn	**LƯỢNG**	19/04/1993	Bột Đà	Nghệ An	
161	161	Phêrô Hoàng Thanh	**MAI**	10/11/1992	Yên Lý	Nghệ An	
162	162	Giuse Thái Viết	**MẬU**	14/10/1991	Mỹ Khánh	Nghệ An	
163	163	Giuse Hoàng Văn	**MINH**	01/03/1993	Trại Lê	Hà Tĩnh	
164	164	Fx. Hoàng	**MINH**	04/02/1991	Thanh Dạ	Nghệ An	
165	165	Phêrô Trần Đình	**MINH**	03/08/1994	Phúc Lộc	Nghệ An	
166	166	Phêrô Phạm Công	**MINH**	28/01/1993	Cồn Sẻ	Q. Bình	
167	167	Phêrô Nguyễn Văn	**NAM**	16/05/1991	Tân Lộc	Nghệ An	
168	168	Giuse Hoàng Xuân	**NĂNG**	15/3/1993	Đông Tháp	Nghệ An	
169	169	Giuse Ngô Văn	**NGÂN**	20/01/1991	Quy Hậu	Nghệ An	
170	170	Gioan Nguyễn Văn	**NGHI**	19/05/1991	Phi Lộc	Nghệ An	
171	171	GB. Trương Công	**NGHỊ**	20/08/1992	Hội Yên	Nghệ An	
172	172	Giuse Nguyễn Văn	**NGHĨA**	07/09/1991	Đức Lân	Nghệ An	
173	173	Phêrô Hoàng Sỹ	**NGHIÊM**	23/08/1995	Đức Lân	Nghệ An	
174	174	Phêrô Nguyễn Văn	**NGỌC**	28/03/1993	Tân Thành	Hà Tĩnh	
175	175	Fx. Nguyễn Văn	**NGỌC**	28/11/1991	Yên Lưu	Nghệ An	
176	176	Phaolô Trần Văn	**NGUYÊN**	28/5/1989	Lưu Mỹ	Nghệ An	
177	177	Antôn Trần Văn	**NGUYỆN**	05/01/1991	Tân Sơn	Hà Tĩnh	
178	178	Phaolô Đinh Hữu	**NHẠ**	10/10/1994	Trang Nứa	Nghệ An	
179	179	Phêrô Trần Đức Thanh	**NHÀN**	20/06/1995	Cầu Rầm	Nghệ An	
180	180	Phêrô Mai Văn	**NHẬT**	02/06/1991	Chân Thành	Hà Tĩnh	
181	181	Giuse Nguyễn Sỹ	**NHO**	20/01/1990	Cầu Rầm	Nghệ An	
182	182	Gioan Lê Hồng	**OANH**	07/06/1992	Mỹ Lộc	Hà Tĩnh	
183	183	Phêrô Nguyễn Văn	**OÁNH**	01/08/1993	Nhân Hòa	Nghệ An	
184	184	Gioan Hoàng Văn	**PHÁI**	09/03/1992	Xuân Kiều	Nghệ An	
185	185	Giuse Phạm Đình	**PHÁP**	10/10/1995	Xã Đoài	Nghệ An	
186	186	Phêrô Khoa Hoàng Hữu	**PHÚC**	01/02/1994	Kẻ Đông	Hà Tĩnh	
187	187	Giuse Trần Đình	**PHÚC**	27/1/1994	Tân Vĩnh	Hà Tĩnh	
188	188	Giuse Nguyễn Văn	**PHÙNG**	04/06/1992	Đạo Đồng	Nghệ An	
189	189	Giuse Phan Hồng	**PHƯƠNG**	13/12/1990	Đồng Kén	Nghệ An	
190	190	Fx. Nguyễn Khắc	**PHƯƠNG**	07/09/1990	Cẩm Sơn	Nghệ An	
191	191	Giuse Nguyễn Văn	**PHƯƠNG**	06/08/1992	Đức Lân	Nghệ An	
192	192	Giuse Nguyễn Duy	**PHƯƠNG**	09/04/1991	Trang Nứa	Nghệ An	
193	193	Phêrô Hoàng	**QUÂN**	10/07/1994	Kinh Nhuận	Q. Bình	
194	194	Phêrô Nguyễn Tiến	**QUỐC**	06/02/1991	Yên Lý	Nghệ An	
195	195	Paul Nguyễn Văn	**QUÝ**	12/04/1995	Nghĩa Thành	Nghệ An	

196	196	Phêrô Nguyễn Văn	**QUYẾT**	06/03/1994	Mô Vĩnh	Nghệ An	
197	197	Phêrô Đặng Xuân	**QUỲNH**	07/01/1994	Hướng Phương	Q. Bình	
198	198	Giuse Lê Quang	**SÁNG**	05/01/1993	Ninh Cường	Hà Tĩnh	
199	199	Antôn Trần Văn	**SÁNG**	24/12/1992	Mỹ Yên	Nghệ An	
200	200	Giuse Trần Đình	**SINH**	05/12/1990	Làng Truông	Hà Tĩnh	
201	201	Phêrô Phạm	**SINH**	16/06/1989	Trung Song	Nghệ An	
202	202	Phêrô Nguyễn Minh	**SÓNG**	06/08/1993	Đông Sơn	Hà Tĩnh	
203	203	Antôn Lê Ngọc	**SƠN**	18/9/1993	Tĩnh Giang	Hà Tĩnh	
204	204	GB. Phan	**SƠN**	18/10/1989	Kẻ Đọng	Hà Tĩnh	
205	205	Phêrô Trần Văn	**SƠN**	07/04/1991	Tân Sơn	Hà Tĩnh	
206	206	Gioan Nguyễn Hồng	**SƠN**	15/8/1994	Qúy Hòa	Hà Tĩnh	
207	207	Giuse Đinh Văn	**SƠN**	19/03/1991	Thuận Giang	Nghệ An	
208	208	Giuse Phan Văn	**SƠN**	17/04/1990	Quy Hậu	Nghệ An	
209	209	Antôn Nguyễn Trường	**SƠN**	24/06/1993	Mẫu Lâm	Nghệ An	
210	210	Phêrô Nguyễn Hồng	**SƠN**	25/10/1992	Cồn Sẻ	Q. Bình	
211	211	Phêrô Cao Văn	**TẠO**	11/12/1989	Tràng Lưu	Hà Tĩnh	
212	212	Carôlô Nguyễn Đình	**TẠO**	10/07/1990	Lâm Xuyên	Nghệ An	
213	213	Giuse Lê Thanh	**TÂM**	05/11/1992	Nghĩa Thành	Nghệ An	
214	214	Giuse Nguyễn Văn	**TÂM**	25/04/1995	Mỹ Khánh	Nghệ An	
215	215	GB. Võ Viết	**TẦNG**	08/04/1993	Vạn Căn	Hà Tĩnh	
216	216	Phêrô Nguyễn Viết	**THẠCH**	02/02/1993	Trại Lê	Hà Tĩnh	
217	217	Giuse Nguyễn Ngọc	**THẠCH**	25/05/1994	Cửa Sót	Hà Tĩnh	
218	218	Phêrô Đậu Quốc	**THANH**	14/08/1991	Hòa Mỹ	Hà Tĩnh	
219	219	Phêrô Thân Văn	**THANH**	22/01/1992	Trại Lê	Hà Tĩnh	
220	220	Giuse Phạm Văn	**THANH**	20/10/1993	Sơn Trang	Nghệ An	
221	221	GB. Phan Văn	**THANH**	02/08/1992	Phú Vinh	Nghệ An	
222	222	Phêrô Khoa Chu Đình	**THANH**	24/04/1991	Đạo Đồng	Nghệ An	
223	223	Phêrô Vũ Đình	**THÀNH**	02/05/1992	Xuân Mỹ	Nghệ An	
224	224	Phêrô Trần Văn	**THÀNH**	09/02/1992	Yên Lĩnh	Nghệ An	
225	225	Phêrô Khanh Phạm Công	**THĂNG**	01/07/1992	Tràng Lưu	Hà Tĩnh	
226	226	Phêrô Ngô Văn	**THẮNG**	18/10/1990	Mỹ Hòa	Hà Tĩnh	
227	227	Antôn Đậu Đình	**THẮNG**	20/09/1992	Vạn Lộc	Nghệ An	
228	228	Giuse Nguyễn Văn	**THẮNG**	01/12/1994	Mỹ Khánh	Nghệ An	
229	229	Antôn Trần Kim	**THẮNG**	17/08/1993	Đồng Lam	Nghệ An	
230	230	GB. Lê Đình	**THÂN**	01/06/1992	Vĩnh Hòa	Nghệ An	
231	231	Jos Nguyễn Anh	**THẾ**	20/10/1992	Khe Gát	Q. Bình	
232	232	Fx. Trần Văn	**THIÊN**	24/04/1992	Cẩm Sơn	Nghệ An	
233	233	GB. Phan Thanh	**THIỆN**	17/06/1991	Hội Yên	Nghệ An	
234	234	Phêrô Khoa Hoàng Văn	**THIẾT**	12/08/1990	Kẻ Đông	Hà Tĩnh	
235	235	Fx. Hồ Sỹ	**THIẾT**	05/02/1992	Sơn La	Nghệ An	

236	236	Phêrô Nguyễn Viết	**THÌN**	20/6/1992	Thượng Bình	Hà Tĩnh	
237	237	Giuse Nguyễn Đình	**THỌ**	29/03/1991	Mành Sơn	Nghệ An	
238	238	Gioan Phan Văn	**THÔNG**	06/09/1992	Kẻ Đọng	Hà Tĩnh	
239	239	Giuse Hoàng Văn	**THÔNG**	25/02/1991	Vĩnh Phước	Hà Tĩnh	
240	240	Phêrô Võ Tá	**THÔNG**	10/12/1991	An Nhiên	Hà Tĩnh	
241	241	Phêrô Nguyễn Văn	**THÔNG**	10/08/1991	Kẻ Gai	Nghệ An	
242	242	Fx. Nguyễn Văn	**THUẬN**	04/12/1992	Cẩm Trường	Nghệ An	
243	243	Phêrô Nguyễn Hữu	**THUẬN**	28/3/1989	Trung Hòa	Nghệ An	
244	244	Giuse Hoàng Minh	**THUẬN**	18/08/1993	Minh Cầm	Q. Bình	
245	245	GB. Phan Văn	**THUẬT**	03/07/1992	Đồng Tâm	Nghệ An	
246	246	Giuse Trần Văn	**THÚY**	11/06/1990	Bảo Nham	Nghệ An	
247	247	Giuse Võ Công	**THUYÊN**	21/03/1994	Lộc Thủy (HT)	Hà Tĩnh	
248	248	Phaolô Võ Phan	**THUYÊN**	02/02/1989	Xã Đoài	Nghệ An	
249	249	Fx. Trần Đình	**THUYÊN**	21/07/1993	Thuận Nghĩa	Nghệ An	
250	250	Phaolô Trần Xuân	**THƯƠNG**	18/05/1992	Nhân Hòa	Nghệ An	
251	251	Giuse Hoàng Đức	**TIẾN**	29/09/1991	Vĩnh Giang	Nghệ An	
252	252	GB. Lê Văn	**TIỆP**	07/07/1995	Lộc Mỹ	Nghệ An	
253	253	Giuse Nguyễn Văn	**TIỆP**	29/10/1994	Cẩm Trường	Nghệ An	
254	254	Phêrô Nguyễn Thành	**TIN**	03/06/1991	Thuận Nghĩa	Nghệ An	
255	255	Phêrô Nguyễn Thương	**TÍN**	15/02/1989	Hòa Mỹ	Hà Tĩnh	
256	256	GB. Hồ Văn	**TÌNH**	25/12/1989	Thanh Dạ	Nghệ An	
257	257	Antôn Nguyễn Hồng	**TÍNH**	16/04/1989	Trang Nứa	Nghệ An	
258	258	Phaolô Nguyễn Duy	**TÍNH**	09/11/1989	Trang Nứa	Nghệ An	
259	259	GB. Nguyễn Viết	**TOÀN**	18/1/1994	Chân Thành	Hà Tĩnh	
260	260	Giuse Trương Văn	**TOÀN**	20/10/1991	Cầu Rầm	Nghệ An	
261	261	Phêrô Võ Phan	**TOÀN**	06/08/1993	Xã Đoài	Nghệ An	
262	262	Phêrô Nguyễn Quốc	**TOẢN**	28/1/1995	Làng Truông	Hà Tĩnh	
263	263	Gioan Nguyễn Văn	**TRÍ**	06/07/1992	Đồng Sơn	Nghệ An	
264	264	GB. Nguyễn Vạn	**TRIỀU**	30/05/1992	Lưu Mỹ	Nghệ An	
265	265	Phêrô Nguyễn Văn	**TRIỀU**	11/05/1991	Bình Thuận	Nghệ An	
266	266	Antôn Nguyễn Bá	**TRÒNG**	16/08/1993	Thịnh Lạc	Hà Tĩnh	
267	267	Phêrô Dương Văn	**TRỌNG**	07/08/1989	Phúc Lộc	Nghệ An	
268	268	Fx. Hồ Trọng	**TRÚC**	20/12/1989	Bố Sơn	Nghệ An	
269	269	Giuse Nguyễn Quốc	**TRUNG**	25/04/1995	Dũ Yên	Hà Tĩnh	
270	270	Phêrô Khanh Trần Đình	**TRƯỜNG**	17/02/1989	Tân Vĩnh	Hà Tĩnh	
271	271	Phêrô Hoàng Văn	**TUÂN**	10/10/1992	Dụ Lộc	Hà Tĩnh	
272	272	GB. Phan Trọng	**TUÂN**	28/06/1993	Hội Yên	Nghệ An	
273	273	Fx. Nguyễn Quốc	**TUẤN**	16/08/1992	Lộc Thủy	Hà Tĩnh	
274	274	GB. Lê Văn	**TUẤN**	03/07/1990	Văn Hạnh	Hà Tĩnh	
275	275	Fx. Nguyễn Anh	**TUẤN**	12/08/1992	Nghĩa Yên	Hà Tĩnh	

276	276	Antôn Chu Đình	**TUẤN**	04/03/1995	Đạo Đồng	Nghệ An	
277	277	Giuse Dương Văn	**TUẤN**	02/01/1994	Phúc Lộc	Nghệ An	
278	278	Giuse Trần Anh	**TUẤN**	08/09/1993	Ngọc Long	Nghệ An	
279	279	Giuse Phạm Đình	**TUẤN**	16/08/1993	Xã Đoài	Nghệ An	
280	280	Phêrô Nguyễn Văn	**TUẤN**	05/09/1993	Quan Lãng	Nghệ An	
281	281	Giuse Cao văn	**TUẤN**	20/05/1994	Liên Hòa	Q. Bình	
282	282	Gioan Nguyễn Anh	**TUẤN**	28/12/1992	Kinh Nhuận	Q. Bình	
283	283	Fx. Nguyễn Anh	**TUẤN**	14/08/1992	Hòa Ninh	Q. Bình	
284	284	Giuse Nguyễn Thanh	**TÙNG**	02/11/1994	Tĩnh Giang	Hà Tĩnh	
285	285	Giuse Nguyễn Đình	**TƯỜNG**	07/01/1989	Bảo Nham	Nghệ An	
286	286	Andre Lê Văn	**TÝ**	06/02/1994	Vạn Phần	Nghệ An	
287	287	Phêrô Nguyễn Văn	**ÚY**	17/02/1993	Quý Hòa	Hà Tĩnh	
288	288	GB. Hồ Văn	**UYÊN**	16/02/1990	Yên Hoà	Nghệ An	
289	289	GB. Nguyễn Viết	**VĂN**	05/07/1991	Phương Mỹ	Hà Tĩnh	
290	290	Giuse Phạm Xuân	**VĂN**	18/03/1992	Mỹ Khánh	Nghệ An	
291	291	Phaolô. Nguyễn Văn	**VIÊNG**	12/06/1989	Rú Đất	Nghệ An	
292	292	Phêrô Đoàn Văn	**VIỆT**	10/10/1995	Tam Trang	Q. Bình	
293	293	Giuse Nguyễn Quang	**VINH**	31/08/1989	Trại Lê	Hà Tĩnh	
294	294	Phêrô Nguyễn Văn	**VINH**	21/09/1993	Rú Đất	Nghệ An	
295	295	Phêrô Trần Văn	**VƯƠNG**	10/03/1993	Thịnh Lạc	Hà Tĩnh	